**Sở GD VÀ ĐT Thành Phố Đà Nẵng**

**Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển**

**Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết**

**Ngày soạn: 16/11/2026**

**Thời gian thực hiện: tuần học 13**

**Lớp dạy: 12/3, 12/10, 12/11, 12/12**

# CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
# BÀI 12. TẠO BIỂU MẪU

***Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện:*** 2 tiết

## I. MỤC TIÊU

### 1. Về kiến thức

- Ý nghĩa của biểu mẫu trong trang web.
- Cách thức hoạt động của biểu mẫu.
- Các phần tử thường dùng trong biểu mẫu: tên, ý nghĩa, cách sử dụng.

### 2. Về năng lực

*2.1 Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hành được các nhiệm vụ của GV đưa ra.

*2.2 Năng lực tin học:*

- Hiểu được ý nghĩa của biểu mẫu trong trang web.
- Hiểu được cách thức hoạt động của biểu mẫu.
- Hiểu được cú pháp tạo biểu mẫu và các thành phần trong biểu mẫu.
- Vận dụng cú pháp được học tạo được biểu mẫu theo yêu cầu của GV và tự tạo được biểu mẫu khác theo nhu cầu sử dụng.

2.3 Năng lực số:

- **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo biểu mẫu.
- **5.3.NC1b.** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

2.4 Năng lực AI:

- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

### 3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

**2. Học liệu:**

- **Học sinh**: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép
- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu bản chất của một vấn đề quen thuộc.

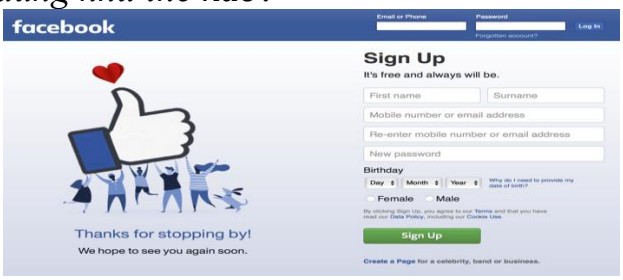
**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời.

**c. Sản phẩm**: Dựa vào kiến thức của bản thân, HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

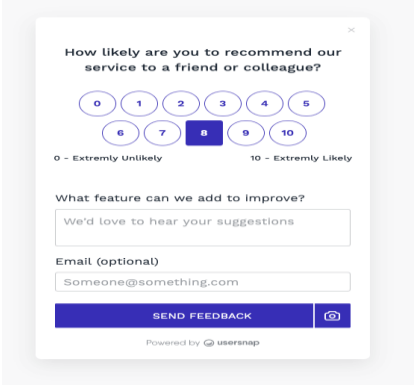
**d. Tổ chức hoạt động:**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.***

- GV cho HS xem một số hình ảnh, sau đó nêu câu hỏi: *Các trang web thường thu thập dữ liệu từ người dùng như thế nào?*




*Tạo tài khoản Facebook*




*Lấy ý kiến phản hồi*

**Bước 2. *Thực hiện nhiệm vụ***

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.

*Các trang web thường sử dụng biểu mẫu để thu thập dữ liệu từ người dùng.*

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

+ GV nhận xét, đánh giá  trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

*Sử dụng biểu mẫu trên website giúp tối ưu quá trình thu thập thông tin từ người dùng. Thay vì phải yêu cầu người dùng gửi thông tin qua email hoặc điện thoại, biểu mẫu cho phép họ tự điền thông tin vào các trường tương ứng một cách nhanh chóng và tiện lợi. Vậy để giúp các em biết cách sử dụng thẻ HTML tạo được biểu mẫu, chúng ta sẽ cùng nhau đến với* ***Bài 12: Tạo biểu mẫu.***

### 2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

### 2. 1.  Biểu mẫu web (10 phút)

**a. Mục tiêu:**

- HS hiểu khái niệm form, các thành phần của form, hoạt động của form.
- Hiểu được cấu trúc của lệnh tạo form.
- Hiểu được ý nghĩa các phần tử của form, cách tạo các phần tử của form.
- **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo biểu mẫu.

**b. Nội dung**:
- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

**c. Sản phẩm:**
- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

**d. Tổ chức hoạt động**

***Bước 1*◆ Giao nhiệm vụ:**
- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng,1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Câu 1: Khái niệm biểu mẫu?**

.....
.....

**Câu 2: Biểu mẫu web đầy đủ có mấy thành phần?**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

**Câu 3: Biểu mẫu thường dùng những phần tử HTML nào? Mỗi phần tử có chức năng và cấu trúc như thế nào?**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

**Câu 4:** Viết đoạn chương trình để tạo ra đoạn văn bản hiển thị trên trình duyệt như sau:

Họ Tên
Mật khẩu
Ngày sinh dd/mm/yyyy

**Câu 5:** Viết đoạn chương trình để tạo ra đoạn văn bản hiển thị trên trình duyệt như sau:

**ĐĂNG NHẬP FACEBOOK**

Email
Mật khẩu
ĐĂNG NHẬP

**Câu 6:** Một số loại dữ liệu (type) thông dụng:

label: .....

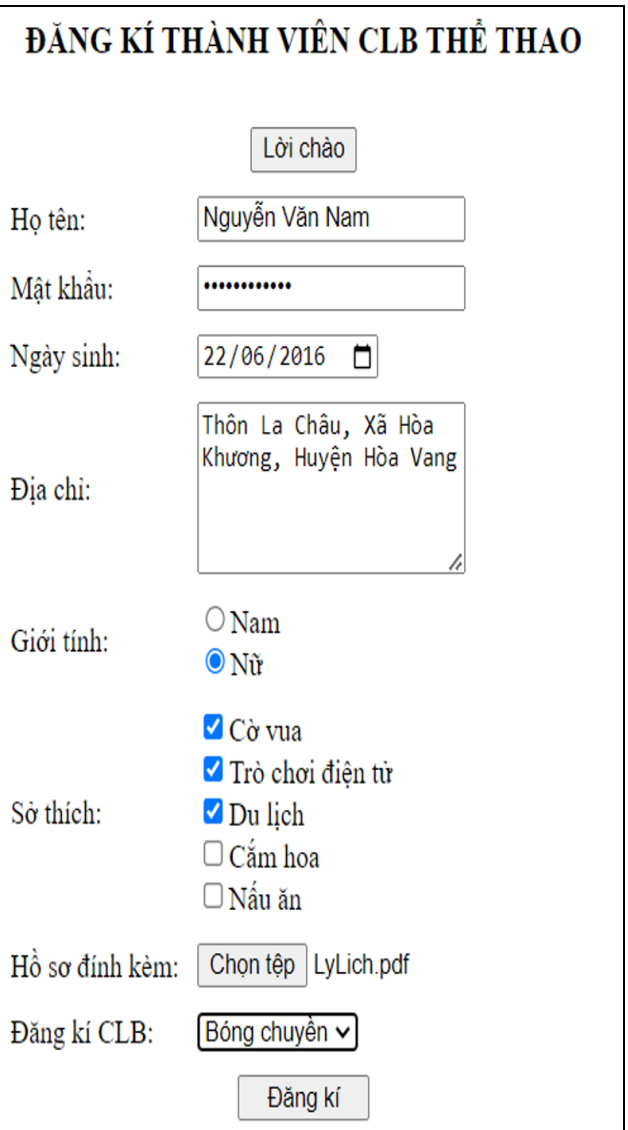
input: .....

- text: .....
- password: .....
- date: .....
- radio: .....
- checkbox: .....
- file: .....
- button: .....
- submit: .....

select: .....

textarea: .....

fieldset: .....




**Câu 7:** Điểm khác biệt giữa radio, checkbox và select là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 8:** Hãy viết câu lệnh để thêm một nút có tên "Quên mật khẩu" vào biểu mẫu.

.....

.....

.....

.....

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra. **3.4.NC1a.** Viết mã lệnh để tạo biểu mẫu.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

***Bước 4.*** **Kết luận, nhận định**

- GV chốt kiến thức:

***Người dùng web cung cấp thông tin cho trang web thông qua biểu mẫu. Biểu mẫu được định nghĩa bởi thẻ chứa nhiều loại phần tử tuỳ theo yêu cầu về thông tin cần thu thập, trong đó loại phần tử quan trọng nhất là input.***

**2.3. Thực hành tạo biểu mẫu**

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng các kiến thức đã học để tạo biểu mẫu phù hợp với yêu cầu.
- 5.3.NC1b. Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện theo 2 nhiệm vụ trong SGK để tạo biểu mẫu.

**c) Sản phẩm:** HS tạo được biểu mẫu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1.*** **Giao nhiệm vụ:** GV nêu nhiệm vụ 1 trang 69

Hướng dẫn:

**Thông tin món ăn**

Tên món ăn

Đơn giá

Số lượng

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hành
- GV quan sát và hỗ trợ trong quá trình HS thực hành.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Sau mỗi nhiệm vụ, GV mời các HS chia sẻ kết quả thực hành. GV nhận xét, chỉnh sửa bài cho HS (nếu cần)

***Bước 4.*** **Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

```
<h2>Thông tin món ăn</h2>
<form>
        <table>
                <tr>
                   <td><label for="monan"> Tên món ăn</label></td>
               <td><input type="text" id="Monan"></td>
                </tr>
                <tr>
                   <td><label for="dongia"> Đơn giá</label></td>
               <td><input type="text" id="dongia"></td>
                </tr>
            <tr>
               <td><label for="soluong"> Số lượng</label></td>
               <td><input type="text" id="soluong"></td>
            </tr>
    </table>
</form>
```

**3. Nhiệm vụ 2: Tạo biểu mẫu**

***Bước 1.*** **Giao nhiệm vụ:** GV nêu nhiệm vụ 2 trang 70

Hướng dẫn:




**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hành. 5.3.NC1b. Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.
- GV quan sát và hỗ trợ trong quá trình HS thực hành.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Sau mỗi nhiệm vụ, GV mời các HS chia sẻ kết quả thực hành. GV nhận xét, chỉnh sửa bài cho HS (nếu cần)

***Bước 4.* Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

```
<h2>ĐĂNG KÍ THI TỐT NGHIỆP</h2>
<form>
        <fieldset>
                <label for="hoten"> Họ và tên:</label>
            <input type="text" id="hoten">
            <br><br>
                <label for="CCCD"> CCCD</label>
            <input type="text" id="CCCD">
            <br><br>
                <label for="ngaysinh"> Ngày sinh</label>
            <input type="text" id="ngaysinh">
            <br><br>
            <label>Giới tính</label>
            <input type="radio" id="gioitinh1" name="gioitinh" value="nam"> Nam
            <input type="radio" id="gioitinh2" name="gioitinh" value="nu"> Nữ
            <br><br>
            <label>Môn thi:</label>
            <br><br>
            <input type="checkbox" id="monthi1" name="monthi1" value="toan">
Toán
            <input type="checkbox" id="monthi2" name="monthi2" value="van"> Văn
            <input type="checkbox" id="monthi3" name="monthi3" value="ngoaingu">
Ngoại ngữ
            <br><br>
                <label for="tohop">Tổ hợp:</label>
                <select id="tohop" name="tohop">
                        <option value="khtn"> Khoa học tự nhiên</option>
                        <option value="lsdl"> Lịch sử địa lí</option>
                        <option value="thcn"> Tin học công nghệ</option>
                        <option value="ttnt"> Thể thao nghệ thuật</option>
                </select>
```

```
        <br><br>
            <input type="submit" name="Gửi thông tin" value="Gửi thông tin">

    </fieldset>
</form>
```

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (40 phút)**

**a. Mục tiêu**

- HS lấy được ví dụ thực tế về các trường hợp sử dụng form.

**b. Nội dung:**

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả làm việc của các nhóm (**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**).

**d. Tổ chức hoạt động**

***Bước 1.* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Câu 1.** Thẻ HTML nào sau đây được dùng để tạo biểu mẫu?
A. <table>.
B. <form>.
C. <iframe>.
D. <model>.

**Câu 2.** Phần tử nào của biểu mẫu xác định vùng nhập dữ liệu?
A. name.
B. label.
C. textarea.
D. input.

**Câu 3.** Phần tử **fieldset** của biểu mẫu được dùng để làm gì?
A. Nhóm các phần tử có liên quan trong biểu mẫu.
B. Nhập dữ liệu.
C. Chỉ định cho trình duyệt tự động lấy dữ liệu người dùng đã nhập trước đây.
D. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu người dùng nhập vào.

**Câu 4.** Để tham chiếu tới dữ liệu đã nhập khi thực hiện tính toán hay gửi tới máy chủ, em cần sử dụng thuộc tính nào của phần tử input?
A. id.
B. value.
C. name.
D. type.

**Câu 5.** Để tạo các lựa chọn trong danh sách thả xuống, em sử dụng thẻ HTML nào trong phần tử <select>?
A. choice.
B. option.
C. div.
D. datalist.

***Bước 2.* Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

***Bước 3.* Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

***Bước 4.* Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

**4. Hoạt động: VẬN DỤNG (3 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.
- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả

**b. Nội dung:** Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả .

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

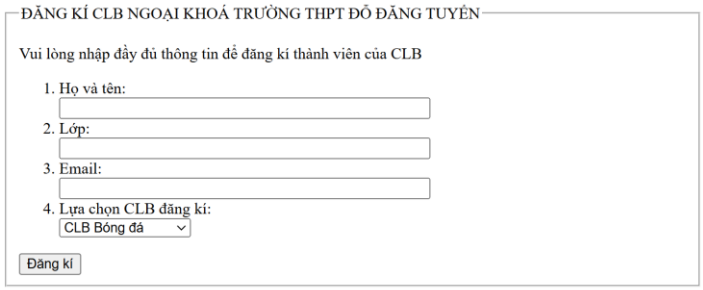
**Bước 1. Giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 70 sgk.

***Câu 1.*** *Tạo một biểu mẫu đăng kí thành viên câu lạc bộ.*

***Câu 2.*** *Sửa lại mã nguồn của trang web đã viết trong* ***Nhiệm vụ 2***, ***Bài 11*** *để thêm một liên kết cho cụm từ* ***Đăng kí****. Khi nháy chuột vào liên kết, trang web đã viết ở Câu 1 sẽ được hiển thị trong iframe.*

**Đăng kí thành viên Câu lạc bộ ngoại khoá**




**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS về nhà làm bài tập GV giao.

**10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gởi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Gợi ý:

**<h1>Đăng kí thành viên Câu lạc bộ ngoại khoá</h1>**
**<form>**
**<fieldset>**
**<legend>ĐĂNG KÍ CLB NGOẠI KHOÁ TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN</legend>**
** Vui lòng nhập đầy đủ thông tin để đăng kí thành viên của CLB **
**<ol>**

```
    <li>
      <label for="fullname">Họ và tên:</label>
      <br><input id="fullname" type="text" name="fullname" size=50>
    </li>
    <li>
      <label for="class">Lớp:</label>
      <br><input id="class" type="text" name="class" size=50>
    </li>
    <li>
      <label for="email">Email:</label>
      <br><input id="email" type="text" name="email" size=50>
    </li>
    <li>
      <label for="club">Lựa chọn CLB đăng kí:</label><br>
      <select id="club" name="club">
        <option value="football">CLB Bóng đá</option>
        <option value="volleyball">CLB Bóng chuyền</option>
        <option value="basketball">CLB Bóng rổ</option>
        <option value="karatedo">CLB Karatedo</option>
      </select>
    </li>
</ol>
<input type="submit" value="Đăng kí">
</fieldset>
</form>
```

**Đoạn code**

```html
<h1>Đăng kí thành viên Câu lạc bộ ngoại khoá</h1>
<form>
<fieldset>
<legend>ĐĂNG KÍ CLB NGOẠI KHOÁ TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN</legend>
<p>Vui lòng nhập đầy đủ thông tin để đăng kí thành viên của CLB</p>
<ol>
    <li>
        <label for="fullname">Họ và tên:</label>
        <br><input id="fullname" type="text" name="fullname" size=50>
    </li>
    <li>
        <label for="class">Lớp:</label>
        <br><input id="class" type="text" name="class" size=50>
    </li>
    <li>
        <label for="email">Email:</label>
        <br><input id="email" type="text" name="email" size=50>
    </li>
    <li>
        <label for="club">Lựa chọn CLB đăng kí:</label><br>
        <select id="club" name="club">
            <option value="football">CLB Bóng đá</option>
            <option value="volleyball">CLB Bóng chuyền</option>
            <option value="basketball">CLB Bóng rổ</option>
            <option value="karatedo">CLB Karatedo</option>
        </select>
    </li>
</ol>
<input type="submit" value="Đăng kí">
</fieldset>
</form>
```

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới ***Bài 13***.

# ĐÁP ÁN
# PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Câu 1: Khái niệm biểu mẫu?**

Biểu mẫu web hay phần tử form của HTML là một công cụ dùng để thu thập dữ liệu, tạo sự tương tác với người dùng.

**Câu 2: Biểu mẫu web đầy đủ có mấy thành phần? Viết cấu trúc chung của biểu mẫu web?**

Biểu mẫu web đầy đủ có hai thành phần:

+ **Biểu mẫu hiển thị trên web:** được tạo thành bởi các đoạn mã HTML. Được sử dụng để người dùng nhập và gửi thông tin.

+ **Các ứng dụng** hoặc **script xử lí dữ liệu:** thường nằm trên máy chủ, không thuộc phạm vi ngôn ngữ HTML.

**Viết cấu trúc chung của biểu mẫu web:**

<form >
Các phần tử của biểu mẫu
</form>

**Câu 3: Biểu mẫu thường dùng những phần tử HTML nào? Mỗi phần tử có chức năng và cấu trúc như thế nào?**

- Các phần tử của biểu mẫu thường dùng là: input, label, select, textarea; ngoài ra còn có các phần tử khác như fieldset, legend, datalist,...

+ label: định nghĩa nhãn, có cấu trúc như sau:

```
<label for="mã_định_danh_của_input_tương_ứng">Tên_nhãn</label>
```

Khi nháy chuột vào Tên_nhãn, con trỏ chuột sẽ được đưa vào vùng của phần tử input được xác định bởi thuộc tính for tương ứng.

+ input: xác định vùng nhập dữ liệu. Phần tử input xác định bởi thẻ đơn, có cấu trúc như sau:

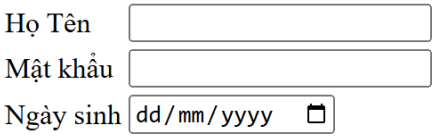
```
<input id="mã_định_danh" type="loại_input" name="tên_input">
```

Trong đó:

Thuộc tính name được sử dụng để tham chiếu tới dữ liệu đã nhập khi thực hiện tính toán hay gửi tới máy chủ.

Thuộc tính type xác định loại dữ liệu mà phần tử input chứa.

**Câu 4:** Viết đoạn chương trình để tạo ra đoạn văn bản hiển thị trên trình duyệt như sau:




```
<form>
<table>
   <tr>
   <td><label for ="hoten"> Họ Tên </label></td>
   <td><input type= "text" id="hoten" name="hoten"></td>
   </tr>

   <tr>
   <td><label for = "matkhau"> Mật khẩu</label></td>
   <td><input type="password" id=" matkhau"  name="matkhau"></td>
```

```
    </tr>

    <tr>
    <td><label for = "ngaysinh"> Ngày sinh</label>
    <td><input type= "date" id=" matkhau"  name="ngaysinh"></td>
    </tr>
</table>
</form>
```

**Câu 5:** Viết đoạn chương trình để tạo ra đoạn văn bản hiển thị trên trình duyệt như sau:

**ĐĂNG NHẬP FACEBOOK**

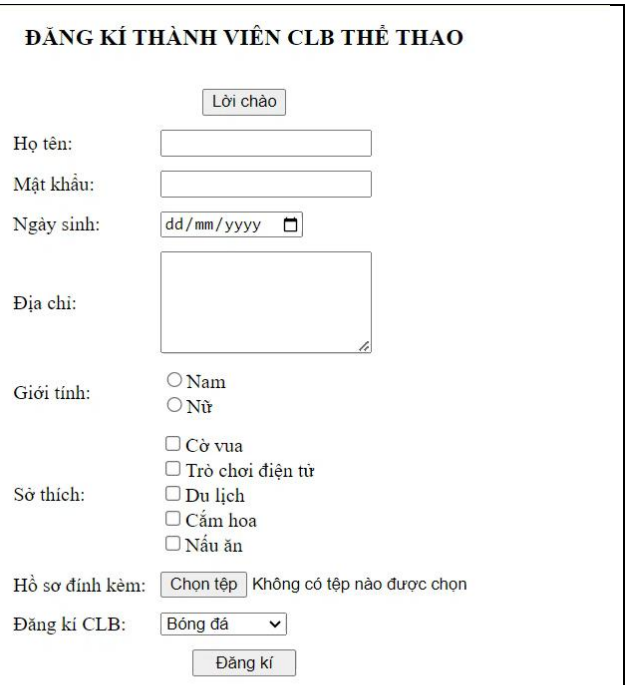
Email
Mật khẩu
ĐĂNG NHẬP

```
<h2>ĐĂNG NHẬP FACEBOOK</h2>
<form id="form">
<table>
<tr>
<td><label for="Email">Email</label></td>
<td><input type="text" id="Emailr" name="Email"/></td>
</tr>

<tr>
<td><label for="matkhau">Mật khẩu</label></td>
<td><input type="password" id="matkhau" name="matkhau"/></td>
</tr>

<tr>
<td><input type="submit" value="ĐĂNG NHẬP"/></td>
</tr>
</table>
</form>
```

**Câu 6:** Một số loại dữ liệu (type) thông dụng:
label: tạo nhãn cho các phần tử
input
text: tạo ra trường nhập văn bản
password: tạo ra trường nhập mật khẩu
date: tạo trường nhập ngày tháng
radio: tạo ra ô chọn 1 giá trị
checkbox: tạo ra ô lựa chọn giá trị
file: tạo nút chọn tệp tin để tải lên máy chủ
button: tạo ra 1 nút bấm
submit: tạo ra nút để gửi thông tin đến máy chủ
select: chọn 1 trong các lựa chọn trong DS
textarea: xác định một vùng nhập văn bản có nhiều dòng và cột
fieldset: nhóm các phần tử có liên quan bằng cách vẽ 1 hình chữ nhật.




**Câu 7:** Điểm khác biệt giữa radio, checkbox và select là gì?
**radio**: một kiểu của **phần tử input**, chọn một giá trị trong các giá trị có sẵn, radio đi theo nhóm, số lựa chọn ít
**checkbox**: một kiểu **của phần tử input**, chọn một hoặc nhiều giá trị với mỗi giá trị dưới dạng có/không, các checkbox độc lập với nhau
**select**: **phần tử select**, chọn một giá trị trong các giá trị có sẵn, số lựa chọn lớn

**Câu 8:** Hãy viết câu lệnh để thêm một nút có tên "Quên mật khẩu" vào biểu mẫu.
<form>
<input type="button" value= "Quên mật khẩu">
</form>

## PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

**Câu 1.** Thẻ HTML nào sau đây được dùng để tạo biểu mẫu?
A. <table> B. <form> C. <iframe> D. <model>
**Câu 2.** Phần tử nào của biểu mẫu xác định vùng nhập dữ liệu?
A. name. B. label. C. textarea. D. input.
**Câu 3.** Phần tử **fieldset** của biểu mẫu được dùng để làm gì?
A. Nhóm các phần tử có liên quan trong biểu mẫu.
B. Nhập dữ liệu.
C. Chỉ định cho trình duyệt tự động lấy dữ liệu người dùng đã nhập trước đây.
D. Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu người dùng nhập vào.
**Câu 4.** Để tham chiếu tới dữ liệu đã nhập khi thực hiện tính toán hay gửi tới máy chủ, em cần sử dụng thuộc tính nào của phần tử input?
A. id. B. value. C. name. D. type.
**Câu 5.** Để tạo các lựa chọn trong danh sách thả xuống, em sử dụng thẻ HTML nào trong phần tử <select>?
A. choice. B. option. C. div. D. datalist.